

Số: 315 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây được viết tắt là Kế hoạch) gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 (sau đây được viết tắt là Chương trình).
- Nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.
- Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học.
- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Yêu cầu

Thực hiện Chương trình bảo đảm hiệu quả, thiết thực; đảm bảo phối hợp hiệu quả, kịp thời; huy động các nguồn lực cùng tham gia.

II. MỤC TIÊU ĐẠT ĐƯỢC

1. Đối với trẻ em

- Đến năm 2025: có ít nhất 40% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 96% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non (GDMN); trong đó, có 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, phù hợp theo độ tuổi; có ít nhất 90% các huyện, thị xã tập trung đông trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS) có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Đến năm 2030: có ít nhất 43% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non (GDMN); trong đó, có 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp theo độ tuổi; có ít nhất 100% các huyện, thị xã tập trung đông trẻ em người DTTS có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Hằng năm, 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện vùng miền, dân tộc và đặc điểm riêng của trẻ.

2. Đối với giáo viên

Hằng năm, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho 100% giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ.

3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Đến năm 2030: Xóa bỏ 100% phòng học nhờ, phòng học tạm; xây mới trường học theo kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non của các địa phương; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho trường học mới và phòng học mới do tăng quy mô.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu xây dựng và thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

- Rà soát, nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và cơ sở GDMN vùng khó khăn, nhất là đối tượng trẻ em nhà trẻ, bao gồm một số chính sách: hỗ trợ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định đối với vùng khó khăn, ưu tiên đối với giáo viên dạy nhóm, lớp tại điểm lẻ ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sông nước, biên giới và bãi ngang ven biển.

- Tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên là người địa phương dạy trẻ em người DTTS; thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế thu hút, động viên giáo viên công tác lâu dài ở vùng khó khăn.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí để xóa phòng học nhờ, phòng học tạm; mua sắm đồ dùng học tập, thiết bị đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển GDMN vùng khó khăn.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về công tác quản lý, triển khai thực hiện chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn và phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người DTTS, đặc biệt quan tâm đến trẻ em nhà trẻ, trẻ em mẫu giáo mới ra lớp; tham quan, chia sẻ, học tập mô hình điểm.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên người Kinh dạy trẻ em người DTTS.

- Bổ sung nội dung giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trong các trường đại học, cao đẳng sư phạm.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

- Có kế hoạch, lộ trình, giải pháp xóa phòng học nhờ, phòng học tạm, bổ sung phòng học còn thiếu, mua sắm thêm đồ dùng học tập, đồ chơi tại các nhóm, lớp thuộc vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em, quan tâm đến đối tượng trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo; bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ và nâng chất lượng GDMN vùng khó khăn.

- Chú trọng bổ sung đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp, xây dựng mô hình môi trường giáo dục trong nhà trường đậm đà văn hóa, bản sắc dân tộc, phát huy ưu thế của vùng, miền, có cảnh quan môi trường phù hợp nhất với trẻ và văn hóa riêng của cơ sở; tạo dựng và nhân rộng mô hình điểm làm nơi tập huấn, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho GDMN vùng khó khăn.

4. Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em

- Triển khai chương trình GDMN phù hợp với điều kiện vùng, miền; phù hợp với đặc điểm của trẻ em người DTTS. rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, đổi mới nội dung, phương pháp GDMN phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ.

- Chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức, thực hiện chương trình GDMN đối với trẻ em vùng khó khăn, trẻ em người DTTS.

- Tổ chức tập huấn và chia sẻ tài liệu, học liệu phù hợp với trẻ em tại các cơ sở GDMN vùng khó khăn; đẩy mạnh tập huấn việc thực hiện Chương trình và phương pháp GDMN phù hợp đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS.

- Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em; xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở GDMN có trẻ em người dân tộc thiểu số; quan tâm đến đối tượng trẻ em nhà trẻ, trẻ em mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

5. Huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

a) Huy động nguồn lực xã hội và cộng đồng

- Khuyến khích tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non. Vận động sự tham gia của toàn dân và các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp; phát huy sáng kiến của cộng đồng phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Huy động cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng tham gia dạy tiếng Việt cho cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em là người DTTS; động viên, khuyến khích cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Hội Khuyến học các cấp tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người DTTS.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

b) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành

- Tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; các ban, ngành có liên quan, đặc biệt là vai trò của các ban dân tộc, các tổ chức Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng.

- Lòng ghép triển khai các nhiệm vụ giải pháp của Chương trình này với các chương trình, đề án có liên quan của tỉnh.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật; hợp tác và tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiên bộ trong việc nâng chất lượng giáo dục mầm non, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS, phát triển GDMN vùng khó khăn.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Xây dựng bài viết/phóng sự chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức đối với các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Truyền thông, tập huấn về thực hiện GDMN phù hợp với đặc điểm vùng miền, về chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho cha, mẹ trẻ em là người DTTS, cộng đồng vùng đồng bào DTTS.

- Phối hợp chặt chẽ với các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng để vận động các gia đình người DTTS tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non và học 2 buổi/ngày.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình: 63.264.480.000 đồng

Trong đó, giai đoạn 2023-2025 là 26.237.311.000 và giai đoạn 2026-2030 là 37.027.169.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí

a) Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lòng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

b) Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đã được giao) và giai đoạn 2026-2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2: từ năm 2022 đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em người DTTS về công tác quản lý, phát triển, đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn; phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với đối tượng trẻ em người DTTS.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em người DTTS.

- Hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện mô hình thí điểm về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất chính sách đối với trẻ em mầm non, cán bộ

quản lý giáo dục, giáo viên ở các huyện, thị xã có trẻ em là người DTTS; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chương trình.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình; giám sát việc thực hiện các chính sách có liên quan đối với giáo viên và trẻ em mầm non tại vùng khó khăn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xã hội và nâng cao năng lực để thực hiện Chương trình; bảo đảm việc thực hiện quyền trẻ em.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm và vận động, huy động các nguồn vốn ODA, NGOs và các nguồn đầu tư xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định hiện hành.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí, bổ sung biên chế giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, nhân viên cho vùng khó khăn thuộc địa phương bảo đảm thực hiện mục tiêu Chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non ở vùng khó khăn.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thiết kế, xây dựng và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha, mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

9. Các ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Khuyến học tỉnh và các tổ chức xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức đầu tư, chăm lo, hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành, tổ chức đoàn thể trên địa bàn xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” tại địa phương bảo đảm phù hợp, khả thi và hiệu quả.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non vùng khó tại địa phương.

- Ban hành các cơ chế chính sách cần thiết của địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn vốn hợp pháp khác để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN, đặc biệt tại các nhóm, lớp ở các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (*trước ngày 20 tháng 11 hằng năm*) qua Phòng Giáo dục Mầm non để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đơn vị tại mục IV;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình